TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị C, sinh 1980

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh T, sinh 1977

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị C và anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị C và anh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị C và anh Tuấn thống nhất giao cháu K, sinh ngày 26/6/2006 và cháu H, sinh ngày 18/12/2011 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hiện cháu K và cháu H đang sống chung với anh Phan Văn Tuấn.

Chị C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị C không phải cấp dưỡng cho cháu K và cháu H do anh T không yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung: Chị C và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị C và anh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi nhưng chị C tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị C đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0013391 ngày 14/02/2019, chuyển thu 150.000 đồng, được hoàn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện M;
- CC THADS huyện M ;
- Đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thụy Lan Chi